



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã phiếu: 220188-1

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI

Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn**3. Ngày lấy mẫu : 24/02/2022****4. Ngày trả kết quả : 04/03/2022**

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3
VT1: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 01 (Tọa độ - X: 1209557, Y: 689712)		17.931	48	2,15
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)		-	160	4

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220188-2

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI

Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa,
TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn

3. Ngày lấy mẫu : 24/02/2022

4. Ngày trả kết quả : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi mg/Nm ³	Pb mg/Nm ³
VT2: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 02 (Tọa độ - X: 1209559, Y: 689708)		18.267	32	2,02
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM**



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com



PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220188-3

1. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa,
TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn

3. **Ngày lấy mẫu** : 24/02/2022

4. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi mg/Nm ³	Pb mg/Nm ³
VT3: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 03 (Tọa độ - X: 1209562, Y: 689716)		19.038	49	2,85
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com

Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220188-4

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI

Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn

3. Ngày lấy mẫu : 24/02/2022

4. Ngày trả kết quả : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi mg/Nm ³	Pb mg/Nm ³
VT4: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 04 (Tọa độ - X: 1209564, Y: 689694)		21.664	45	2,20
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com

Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220185-1

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI

Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn

3. Ngày lấy mẫu : 23/02/2022

4. Ngày trả kết quả : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi mg/Nm ³	Pb mg/Nm ³
VT5: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 05 (Tọa độ - X: 1209571, Y: 689727)		20.512	49	2,41
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com

Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220185-2

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI

Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn

3. Ngày lấy mẫu : 23/02/2022

4. Ngày trả kết quả : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi mg/Nm ³	Pb mg/Nm ³
VT6: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 06 (Tọa độ - X: 1209565, Y: 689735)		16.975	35	1,86
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220185-3

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI

Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn

3. Ngày lấy mẫu : 23/02/2022

4. Ngày trả kết quả : 04/03/2022

Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi mg/Nm ³	Pb mg/Nm ³	H ₂ SO ₄ mg/Nm ³
Điểm đo VT7: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý khí 01 (Tọa độ - X: 1209546, Y: 689628)	25.595	45	0,46	24,1
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29	US EPA Method 8
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	-	160	4	40

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM**



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com



PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220185-4

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
- Ngày lấy mẫu** : 23/02/2022
- Ngày trả kết quả** : 04/03/2022

Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3	H_2SO_4 mg/Nm^3
Điểm đo VT8: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý khí 02 (Tọa độ - X: 1209530, Y: 689647)	22.099	48	0,58	28,1
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29	US EPA Method 8
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)	-	160	4	40

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

PHƯƠNG NAM



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220185-5

1. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
 Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. **Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh

3. **Ngày lấy mẫu** : 23/02/2022

4. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ rung dB	H ₂ SO ₄ ^(a) mg/m ³	VOC _s mg/m ³	
				Benzen mg/m ³	Toluen mg/m ³
XQ1: Khu vực cổng nhà máy (Tọa độ - X: 1209722, Y: 0607618)		40,1	0,0055	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)		≤ 70	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		-	300	0,022	0,5

Điểm đo	Chỉ tiêu	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³	Bụi Pb mg/m ³
XQ1: Khu vực cổng nhà máy (Tọa độ - X: 1209722, Y: 0607618)		0,168	0,097	0,089	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 5067:1995	TCVN 5971:1995	TCVN 6137:2009	HD85- PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		0,3	0,35	0,2	30	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)		-	-	-	-	0,0015

KT. Trưởng phòng phân tích


 Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220185-6

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI

Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa,
 TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Không khí xung quanh

3. Ngày lấy mẫu : 23/02/2022

4. Ngày trả kết quả : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ rung dB	H ₂ SO ₄ ^(a) mg/m ³	VOC _s mg/m ³	
				Benzen mg/m ³	Toluen mg/m ³
XQ2: Khu vực hàng rào cuối nhà máy (Tọa độ - X: 1209604, Y: 0607525)		42,1	0,0062	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)		≤ 70	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		-	300	0,022	0,5

Điểm đo	Chỉ tiêu	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³	Bụi Pb mg/m ³
XQ2: Khu vực hàng rào cuối nhà máy (Tọa độ - X: 1209604, Y: 0607525)		0,179	0,095	0,086	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85- PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		0,3	0,35	0,2	30	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)		-	-	-	-	0,0015

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220185-7

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
 Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
- Ngày lấy mẫu** : 23/02/2022
- Ngày trả kết quả** : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ rung dB	H ₂ SO ₄ ^(a) mg/m ³	VOC _s mg/m ³	
				Benzen mg/m ³	Toluen mg/m ³
XQ3: Khu vực phía Tây, tiếp giáp với kho thành phẩm của Công ty TNHH URC Việt Nam (Tọa độ - X: 1209651, Y: 0607506)		44,1	0,0056	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)		≤ 70	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		-	300	0,022	0,5

Điểm đo	Chỉ tiêu	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³	Bụi Pb mg/m ³
XQ3: Khu vực phía Tây, tiếp giáp với kho thành phẩm của Công ty TNHH URC Việt Nam (Tọa độ - X: 1209651, Y: 0607506)		0,181	0,106	0,095	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 5067:1995	TCVN 5971:1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		0,3	0,35	0,2	30	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)		-	-	-	-	0,0015

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220185-8

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
 Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
- Ngày lấy mẫu** : 23/02/2022
- Ngày trả kết quả** : 04/03/2022

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ rung dB	H ₂ SO ₄ ^(a) mg/m ³	VOC _s mg/m ³	
				Benzen mg/m ³	Toluen mg/m ³
XQ4: Khu vực phía Đông, tiếp giáp với Công ty cà phê Trần Quang (Tọa độ - X: 1209686, Y: 0607606)		44,6	0,0060	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)		≤ 70	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		-	300	0,022	0,5

Điểm đo	Chỉ tiêu	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³	Bụi Pb mg/m ³
XQ4: Khu vực phía Đông, tiếp giáp với Công ty cà phê Trần Quang (Tọa độ - X: 1209686, Y: 0607606)		0,179	0,096	0,086	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		0,3	0,35	0,2	30	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)		-	-	-	-	0,0015

KT. Trưởng phòng phân tích


 Phạm Lê Hoàng Duy


 Giám đốc
 Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220188-5

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
 Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa,
 TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Nước thải trước xử lý (Tọa độ - X: 1209711, Y: 607539)
3. Ngày lấy mẫu : 24/02/2022
4. Ngày trả kết quả : 04/03/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	1,34	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)	mg/l	82	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	202	SMEWW 5220C:2017
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	96	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	4,62	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/l	13,40	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	1,92	SMEWW 4500.P.B&E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (LOD = 0,3)	SMEWW 5520B&F:2017
9	Dầu mỡ khoáng	mg/l	< LOQ = 1,0	SMEWW 5520B&F:2017
10	Sunfua	mg/l	KPH (LOD=0,03)	US EPA Method 376.2
11	Clorua	mg/l	284	SMEWW 4500.Cl ⁻ .B:2017
12	Chì	mg/l	5,80	SMEWW 3113B:2017
13	Tổng Coliforms	MPN /100 ml	< 3	TCVN 6187-2:1996

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 220188-6

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
 Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Phân loại mẫu** : Nước thải tại hồ ga đầu nối với KCN VSIP
 (Tọa độ - X: 1209715, Y: 607552)
- Ngày lấy mẫu** : 24/02/2022
- Ngày trả kết quả** : 04/03/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tiếp nhận VSIP	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,36	6 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)	mg/l	17	400	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	24	600	SMEWW 5220C:2017
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	59,1	400	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	6,40	8	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/l	10,2	20	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	3,48	5	SMEWW 4500.P.B&E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (LOD = 0,3)	16	SMEWW 5520B&F:2017
9	Dầu mỡ khoáng	mg/l	< LOQ = 1,0	5	SMEWW 5520B&F:2017
10	Sunfua	mg/l	KPH (LOD=0,03)	0,2	US EPA Method 376.2
11	Clorua	mg/l	56,2	500	SMEWW 4500.Cl.B:2017
12	Chì	mg/l	0,060	0,1	SMEWW 3113B:2017
13	Tổng Coliforms	MPN /100 ml	2,4 x 10 ²	5.000	TCVN 6187-2:1996

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên